

Phụ lục VI
Appendix VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

(Issued with the Decision No. 21/QĐ-SGDVN on 21 December 2021 of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VIETCAP
VIETCAP SECURITIES JSC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: ~~729~~../2025/CV.Vietcap
No.: ~~729~~../2025/CV.Vietcap

TPHCM, ngày ~~17~~ tháng ~~12~~ năm 2025
HCMC, December ~~17~~, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap/
Vietcap Securities Joint Stock Company

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: VCI

- Địa chỉ/Address: Lầu 15, Tháp tài chính Bitexco, số 02 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TPHCM, Việt Nam/ Floor 15, Bitexco Financial Tower, 02 Hai Trieu, Sai Gon Ward, HCMC.

- Điện thoại liên hệ/Tel.: 028-3914 3588

Fax: 028-3914 3209

- E-mail: congbothongtin@vietcap.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Báo cáo Kết quả đợt Chào bán Cổ phiếu Riêng lẻ/ Report on the Results of the Private Placement.



(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế)/*In case of correction or replacement of previously disclosed information, explanation is needed*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/12/2025 tại đường dẫn <http://www.vietcap.com.vn/> /*This information was published on the Company's website on December.17, 2025, as in the link http://www.vietcap.com.vn*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/*Documents on disclosed information.*

- Báo cáo Kết quả đợt Chào bán Cổ phiếu Riêng lẻ / *Report on the Results of the Private Placement.*

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(*Signature, full name, position, and seal*)



BÙI VŨ HOÀNG TUYÊN
Luật Sư Trưởng



Số: 726/2025/CV.VIETCAP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành (*đầy đủ*) : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP**
(“**Công ty**”)
2. Tên viết tắt : Vietcap
3. Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 15, Tháp Tài Chính Bitexco, số 2 đường Hải Triều,
phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
4. Số điện thoại : (84-028) 3 914 3588 Fax: (84-028) 3 914 3209
Website : www.vietcap.com.vn
5. Vốn điều lệ : 7.226.000.000.000 đồng (Bảy nghìn hai trăm hai mươi sáu
tỷ đồng)
6. Mã cổ phiếu : VCI
7. Nơi mở tài khoản thanh toán : Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi
nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Số hiệu tài khoản : 119 010 4696
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp 0305299779 do Sở Kế hoạch
và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/11/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ
28 ngày 28/11/2025.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 68/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp
lần đầu ngày 06/11/2007 và cấp điều chỉnh ngày 27/11/2025 (số 128/GPĐC-UBCK)

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Các điều khoản của chứng quyền kèm theo cổ phiếu ưu đãi (*trường hợp chào bán cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền*): Không có
4. Số lượng cổ phiếu chào bán: 127.500.000 cổ phiếu

5. Giá chào bán:
 - Giá chào bán cao nhất: 31.000 đồng/cổ phiếu
 - Giá chào bán thấp nhất: 31.000 đồng/cổ phiếu
6. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Toàn bộ cổ phiếu chào bán riêng lẻ đều bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán (ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư), trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
7. Tổng số tiền huy động dự kiến: 3.952.500.000.000 đồng
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 16/12/2025.

III. KẾT QUẢ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 127.500.000 cổ phiếu, tương ứng 100,00% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
 - Nhà đầu tư trong nước: 88.884.300 cổ phiếu;
 - Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: 38.615.700 cổ phiếu;
2. Giá bán:
 - Giá bán thấp nhất: 31.000 đồng/cổ phiếu
 - Giá bán cao nhất: 31.000 đồng/cổ phiếu
 - Giá bán bình quân gia quyền: 31.000 đồng/cổ phiếu
3. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 3.952.500.000.000 đồng
4. Tổng chi phí: 64.800.000 đồng
 - Phí phân phối cổ phiếu: 0 đồng
 - Phí tư vấn: 0 đồng
 - Phí kiểm toán: 64.800.000 đồng
5. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 3.952.435.200.000 đồng

IV. DANH SÁCH VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM GIA MUA CỔ PHIẾU

STT	Tên nhà đầu tư	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác/ CMND/ Thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu	Đối tượng		Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán	Số lượng cổ phiếu được phân phối	Tổng số cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán (*) (%)
			Nhà đầu tư chiến lược/ Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài/ Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/ Nhà đầu tư trong nước				
1	DARASOL INVESTMENTS LIMITED		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	0	12.200.000	12.200.000	1,44%

2	CÔNG TY TNHH MANULIFE (VIỆT NAM)		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	6.708.580	5.850.000	12.558.580	1,48%
3	CÔNG TY TNHH MANULIFE (VIỆT NAM)		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	138.000	150.000	288.000	0,03%
4	CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ PRUDENTIAL VIỆT NAM		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	5.300.000	3.000.000	8.300.000	0,98%
5	EASTSPRING INVESTMENTS		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	660.000	300.000	960.000	0,11%
6	SAMSUNG VIETNAM SECURITIES MASTER INVESTMENT TRUST [EQUITY]		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	750.000	500.000	1.250.000	0,15%
7	VIETNAM ENTERPRISE INVESTMENTS LIMITED		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	8.780.100	3.000.000	11.780.100	1,39%
8	HANOI INVESTMENTS HOLDINGS LIMITED		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	8.000.000	3.500.000	11.500.000	1,35%
9	DC DEVELOPING MARKETS STRATEGIES PUBLIC LIMITED COMPANY		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	5.000.000	3.000.000	8.000.000	0,94%
10	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	0	2.500.000	2.500.000	0,29%
11	NANJIA CAPITAL MASTER FUND LIMITED		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	0	1.703.200	1.703.200	0,20%
12	CLAIRE JULIET CECILIA BARNES		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	0	5.600.000	5.600.000	0,66%
13	Huỳnh Ngọc Thương		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	6.520.052	350.000	6.870.052	0,81%
14	Nguyễn Tấn Minh		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	6.093.000	11.500.000	17.593.000	2,07%
15	Lê Danh Tài		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	6.500.000	11.500.000	18.000.000	2,12%
16	Phạm Quang Hưng		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	0	193.500	193.500	0,02%

8 N I F I G E 7.F

17	SAMRESH KUMAR		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	0	312.500	312.500	0,04%
18	Nguyễn Yến Linh		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	6.833.990	3.587.130	10.421.120	1,23%
19	Michel Tosto		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	262.805	300.000	562.805	0,07%
20	QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG RED THREE		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	0	483.870	483.870	0,06%
21	Thái Quang Huy		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	0	468.800	468.800	0,06%
22	Trần Thị Thu Huyền		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	2.045.000	1.562.500	3.607.500	0,42%
23	Châu Ngọc Giang Thanh		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	185	100.000	100.185	0,01%
24	Nguyễn Thị Phương Mai		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	0	468.800	468.800	0,06%
25	Phạm Quang Vũ		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	0	161.300	161.300	0,02%
26	Nguyễn Thiên Trúc		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	100.000	200.000	300.000	0,04%
27	Võ Thành Lâm		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	0	206.300	206.300	0,02%
28	Dương Ngọc Dũng		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	235.000	468.800	703.800	0,08%
29	Lê Ngọc Phúc		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	700.000	1.000.000	1.700.000	0,20%
30	Nguyễn Thảo Vy		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	72.662	354.000	426.662	0,05%
31	Nguyễn Thị Giáng Quỳnh		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	65.000	312.500	377.500	0,04%
32	Nguyễn Hoàng Thành		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	30.000	175.000	205.000	0,02%
33	Nguyễn Minh Quý		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	90.016	137.700	227.716	0,03%
34	ACM GLOBAL FUND VCC		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	8.500.000	7.250.000	15.750.000	1,85%
35	Trịnh Thanh Mai		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	1.597.594	500.000	2.097.594	0,25%
36	Huỳnh Thị Kiều Trang		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	11.000	161.300	172.300	0,02%
37	Đào Duy Tường		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	0	468.800	468.800	0,06%
38	Trương Thị Mười		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	380.000	350.000	730.000	0,09%

H. T. H. C. H. H.

39	Nguyễn Sĩ Triều Nguyên		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	36.000	100.000	136.000	0,02%
40	Phạm Mỹ Hương		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	930.000	850.000	1.780.000	0,21%
41	Nguyễn Thị Hoài Thương		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	0	160.000	160.000	0,02%
42	Nguyễn Văn Thứ		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	0	156.700	156.700	0,02%
43	VINCENT HUA		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	1.090.000	800.000	1.890.000	0,22%
44	Văn Ngọc Lệ		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	220.000	200.000	420.000	0,05%
45	Lâm Bình Thành		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	2.000	7.007.300	7.009.300	0,82%
46	Nguyễn Thị Hải Châu		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	0	3.000.000	3.000.000	0,35%
47	Trần Thị Thủy		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	0	4.020.000	4.020.000	0,47%
48	Huỳnh Thị Ánh Nguyệt		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	0	3.580.000	3.580.000	0,42%
49	Huỳnh Xuân Lâm		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	2.400.000	2.620.000	5.020.000	0,59%
50	Đỗ Hoàng Thuận		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	2.770.000	2.160.000	4.930.000	0,58%
51	Lê Văn Bình		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	0	3.500.000	3.500.000	0,41%
52	Lê Đào Phương Trang		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	8.118.776	2.830.000	10.948.776	1,29%
53	Nguyễn Huỳnh Giao		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	3.500.000	2.320.000	5.820.000	0,68%
54	Trần Thanh Tân		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	3.800.000	1.850.000	5.650.000	0,66%
55	Nguyễn Thành Tấn		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	4.330.000	2.250.000	6.580.000	0,77%
56	Phạm Ngọc Hải Yến		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	2.800.000	2.590.000	5.390.000	0,63%
57	Phạm Thị Thảo Nguyên		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	10.592.066	1.330.000	11.922.066	1,40%
58	Nguyễn Hồng Sơn		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	1.000	100.000	101.000	0,01%
59	Trần Thanh Hòa		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	0	1.500.000	1.500.000	0,18%
60	Trần Thị Phước Thảo		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	0	200.000	200.000	0,02%
61	Mai Trọng Trường		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	0	500.000	500.000	0,06%

(*) Tính trên số lượng cổ phiếu lưu hành sau đợt chào bán

V. TÀI LIỆU GỬI KÈM

1. Văn bản xác nhận của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương về số tiền thu được từ đợt chào bán;
2. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 39/2025/NQ-HĐQT.Vietcap ngày 09/12/2025 thông qua thời gian phân phối cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư;
3. Nghị quyết HĐQT số 40/2025/NQ-HĐQT.Vietcap ngày 15/12/2025 về việc gia hạn thời gian phân phối và tiếp tục phân phối số lượng cổ phiếu chào bán riêng lẻ chưa được đăng ký mua hết;
4. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 41/2025/NQ-HĐQT.Vietcap ngày 17/12/2025 thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TÔN MINH PHƯƠNG

